

A 100

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12150BC-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2017

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh  
năm 2017; Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp  
thực hiện kế hoạch năm 2018 tỉnh Đồng Nai**

### **Phần thứ nhất**

## **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2017**

Năm 2017 là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Kế hoạch 5 phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 - 2020. Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/01/2017 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017 của tỉnh Đồng Nai; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4202/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 về một số chủ trương, biện pháp điều hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017; đồng thời chỉ đạo các Sở ban ngành địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc trên địa bàn tỉnh tập trung mọi nguồn lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, kết quả đạt được như sau:

### **I. Kết quả thực hiện các mục tiêu Nghị quyết của HĐND tỉnh**

Trong 24 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai năm 2017 theo Nghị quyết 30/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng Nhân dân tỉnh có:

- 03 chỉ tiêu dự kiến vượt, gồm:

+ Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu, dự kiến năm 2017 tăng 11,79% so với cùng kỳ (mục tiêu của Nghị quyết 7-9%), do năm 2017 thị trường xuất khẩu diễn biến tích cực, các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận các thị trường mới trong đó có Ba Lan là thị trường mới được khai thác, bước đầu mang lại những tín hiệu tốt khi liên tục có những đơn hàng xuất khẩu của các ngành như: dệt may, xơ sợi dệt các loại..., các thị trường truyền thống cũng tiếp tục phát triển; Bên cạnh đó, giá xuất khẩu các mặt hàng nông sản năm nay tăng khá so với cùng kỳ đã tác động tới việc tăng kim ngạch xuất khẩu.

+ Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải sinh hoạt năm 2017 đạt 99% (mục tiêu Nghị quyết 96%). Riêng chỉ tiêu thành phần đảm bảo tỷ lệ rác tro chôn lấp dưới 15% chưa đạt mục tiêu Nghị quyết, nguyên nhân chủ yếu do: dự án đốt rác tạo điện năng tại khu xử lý Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu là dự án có quy mô lớn, xử lý lượng

lớn chất thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thành phố Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu và một số địa phương lân cận còn đang trong quá trình thu hút đầu tư, lựa chọn công nghệ, dự kiến đến năm 2019 mới đi vào hoạt động; việc đầu tư lắp đặt các hạng mục, công trình xử lý chất thải của chủ đầu tư các khu xử lý trên địa bàn được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt có thời gian, lộ trình khác nhau, việc đầu tư của các đơn vị còn dàn trải dẫn đến chưa đáp ứng được mục tiêu Nghị quyết năm 2017 đề ra.

+ Tổng thu ngân sách nhà nước, dự kiến đạt 101% dự toán thu đầu năm, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra (Mục tiêu nghị quyết đạt dự toán được giao).

- 20 chỉ tiêu đạt so với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- 01 Chỉ tiêu chưa đạt là chỉ tiêu Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều), dự kiến đến cuối năm 2017 giảm 0,31% (mục tiêu Nghị quyết 0,4%), nguyên nhân chưa đạt do: Tỷ lệ hộ nghèo A (hộ có khả năng thoát nghèo) trên địa bàn tỉnh còn ít, là những hộ tồn tại qua nhiều giai đoạn và rất khó khăn (đa phần là những hộ có người ốm đau, bệnh nặng, tở nạn xã hội, con đông, văn hóa thấp, không có nghề nghiệp, việc làm không ổn định...) nên việc tự vươn lên bị hạn chế, tác động từ các chính sách, dự án hỗ trợ của nhà nước hiệu quả bị hạn chế, vì vậy việc thoát nghèo bền vững rất khó khăn. Mặt khác, các hộ nghèo A phần lớn tập trung ở những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*(phụ lục chỉ tiêu kinh tế- xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2017, dự kiến mục tiêu năm 2018 đính kèm)*

## **II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC**

### **1. Sản xuất công nghiệp – xây dựng:**

#### ***1.1 Sản xuất công nghiệp<sup>1</sup>:***

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng trưởng và ổn định. Đặc biệt là các ngành công nghiệp chủ lực luôn tăng cao hơn mức tăng bình quân chung của toàn ngành đã góp phần làm tăng chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ước năm 2017, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp khai thác mỏ tăng 6,7%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,6%; ngành công nghiệp sản xuất, phân phối điện, gas tăng 2%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý nước thải, rác thải tăng 3%.

Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá hiện hành ước đạt 731,8 ngàn tỷ đồng, tăng 9,1% so năm 2016. Trong đó, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 592 ngàn tỷ đồng, tăng 9,3%; kinh tế trong nước đạt 140 ngàn tỷ đồng, tăng 8%.

Sản lượng một số sản phẩm có mức tăng khá so cùng kỳ năm 2016 là: Giày dép các loại 9,3%; Quần áo các loại 8,5% (trừ quần áo thể thao); Sơn các loại 8%; Đá xây dựng các loại 6,4%; Giường, tủ, bàn ghế 5,6%; Vải các loại 5,3%; Sợi các loại 4,3%; Bao bì các loại 4%.

#### ***1.2 Ngành xây dựng:***

<sup>1</sup> Số liệu cập nhật theo báo cáo 3126/BC-SCT ngày 28/8/2017

Năm 2017 tình hình xây dựng trên địa bàn thuận lợi hơn do nhu cầu đầu tư xây dựng các dự án công trình với quy mô lớn tăng, mặt khác nhu cầu đầu tư xây dựng của doanh nghiệp và dân cư tăng đã góp phần tăng giá trị sản xuất ngành xây dựng, kết quả: Giá trị sản xuất xây dựng trên địa bàn năm 2017 (*theo giá so sánh 2010*<sup>2</sup>) đạt 26.435 tỷ đồng, tăng 9,61% so cùng kỳ. Trong đó: Doanh nghiệp nhà nước tăng 7,06%; doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 10,58%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 7,84%.

Xem xét, phê duyệt việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu đất tạo nguồn để triển khai xây dựng tuyến đường ven sông Cái từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản, thành phố Biên Hòa. Đồng thời, chỉ đạo UBND thành phố Biên Hòa khẩn trương chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng về chủ trương điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Biên Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Xây dựng Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo các Sở ngành liên quan tăng cường công tác phối hợp với UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa trong việc kiểm tra, rà soát xử lý đối với các quy hoạch chồng chéo, quy hoạch không phù hợp, các dự án chậm triển khai, không triển khai hoặc không có khả năng triển khai trên địa bàn tỉnh.

Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; xem xét, phê duyệt giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê; ban hành Quyết định duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017.

Báo cáo rà soát các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Tăng cường công tác quản lý về kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh, theo đó tiến hành kiểm tra, thanh tra các dự án nhà ở để đảm bảo việc triển khai các dự án phát triển nhà ở theo đúng quy định.

## **2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản:**

Sản xuất nông nghiệp những tháng đầu năm 2017 gặp khó khăn do ảnh hưởng thời tiết, những cơn mưa trái vụ vào thời điểm một số cây lâu năm đang ra hoa kết trái làm ảnh hưởng đến năng suất, mặt khác giá tiêu thụ sản phẩm nông sản, giá chăn nuôi heo, gà giảm mạnh ảnh hưởng đến hiệu quả nuôi, trồng của người nông dân. Do các ngành chức năng và địa phương tích cực thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời và đẩy mạnh sản xuất nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh vẫn có tăng trưởng. Kết quả, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (*theo giá so sánh 2010*) năm 2017 đạt 37.181,9 tỷ đồng, tăng 3,15% so cùng kỳ. Trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 2,99%; Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 1,23%; Giá trị sản xuất thủy sản tăng 6,45% so cùng kỳ.

### **2.1. Sản xuất nông nghiệp:**

<sup>2</sup> Số liệu dự ước lần 1 của Cục Thống kê

### **- Trồng trọt:**

Diện tích gieo trồng trên địa bàn tỉnh đối với: cây hàng năm dự ước 2017 là 168.500 ha, đạt 100,62% so cùng kỳ; cây lâu năm là 172.730 ha, đạt 100,17% so cùng kỳ.

Do chủ động được nguồn nước và thực hiện tốt khâu chăm bón, phòng chống dịch bệnh, nên hầu hết các loại cây trồng năng suất và sản lượng tăng so cùng kỳ, trong đó: Lúa: 55,48 tạ/ha, sản lượng 340.100 tấn, tăng 3% so 2016; Bắp: 73 tạ/ha, sản lượng: 390.200 tấn, Cao su: 15,5 tạ/ha, sản lượng 43.000 tấn, tăng 12% so 2016. Một số cây khác có sản lượng giảm so thực hiện 2016, cụ thể là: Cà phê: 31.000 tấn, giảm 5%; Tiêu: 23.800 tấn, giảm 3%; Điều 45.000 tấn, giảm 10%; Chôm chôm 135.000 tấn, giảm 15%. Nguyên nhân đạt thấp so cùng kỳ, cụ thể : chôm chôm là do ảnh hưởng thời tiết nhiều vùng trê vụ mất mùa nặng, có vườn hầu như mất trắng, nhưng đến thời điểm lại chín rộ nên nhiều vườn không kịp thu hoạch, chôm chôm chín quá chuyển sang màu đỏ sậm giá thấp; đối với cây điều, do thời điểm đầu năm cây điều bắt đầu ra bông thì mưa trái mùa kéo dài, khiến bông điều bị hư và rụng hàng loạt. Ngoài ra, thời tiết thất thường khiến cây điều bị côn trùng tấn công làm lá cháy khô, những chùm bông điều đang đậu trái đã chuyển đen và hư hại.

- Chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi kiểm soát và khống chế được dịch bệnh, việc đầu tư chăn nuôi vẫn chưa có chuyển biến tích cực, giá heo hơi hiện nay được cải thiện nhưng không đáng kể. Do ảnh hưởng của giá heo giảm mạnh thời gian qua, người dân chưa mạnh dạn đầu tư con giống vật nuôi nên số lượng đàn chủ yếu là nuôi cầm chừng, nhiều trang trại, hộ gia đình đã tạm ngưng chăn nuôi chờ giá bán phục hồi mới đầu tư nuôi trở lại. Đến tháng 10/2017, tổng số đàn heo đạt 1.978 ngàn con, bằng 97,5% so với cùng kỳ.

Tình hình dịch bệnh: ngành thú y tỉnh tiếp tục tuyên truyền và kiểm soát chặt chẽ các đầu mối lưu thông qua địa bàn, để tránh tình trạng dịch bệnh lây lan và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn. Hiện nay, tổng số cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh trên địa bàn là 519 cơ sở (trong đó có 279 trang trại gia cầm và 240 trang trại gia súc).

### **2.3 Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

- Ban hành Quyết định và Quy chế hoạt động Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; Quyết định Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị về đẩy mạnh tiếp tục thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối Trung ương tổ chức hội thảo lấy ý kiến góp ý dự thảo Bộ tiêu chí xã, huyện nông thôn mới kiểu mẫu của Trung ương. Tổ chức lễ công bố huyện Trảng Bom đạt chuẩn nông thôn mới.

Trong năm 2017, tỉnh xem xét, phê duyệt 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 07 xã nông thôn mới kiểu mẫu và trình Chính phủ phê duyệt 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ). Lũy kế dự kiến đến ngày 31/12/2017, toàn tỉnh có 129/133 xã (chiếm 97%) đạt chuẩn nông thôn mới, 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, có 08/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Thị xã Long

Khánh, Xuân Lộc, Nhơn Trạch, Long Thành, Thống Nhất, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ) (chiếm 72,7%).

#### **2.4 Về tình hình đầu tư các dự án cấp nước sạch trên địa bàn:**

Các dự án cấp nước được thực hiện theo tiến độ, trong năm 2017 đã nghiệm thu đưa vào sử dụng các hệ thống cấp nước tập trung: xã Xuân Phú huyện Xuân Lộc, xã Lộ 25 huyện Thống Nhất, xã Tà Lài huyện Tân Phú; khởi công xây dựng hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Điền, huyện Tân Phú. Lựa chọn gói thầu thiết bị xử lý nước công nghệ Nhật Bản hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc; xem xét phê duyệt cấp phép khai thác nước ngầm trạm cấp nước xã Tà Lài, huyện Tân Phú. Nguồn vốn đầu tư các công trình cấp nước tập trung được huy động từ ngân sách và doanh nghiệp.

Kết quả năm 2017, tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt QC02 đạt khoảng 65,01%, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra (mục tiêu Nghị quyết 65%).

### **3. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch:**

#### **3.1 Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng:**

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ năm 2017 trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; giá cả hàng hóa dịch vụ không tăng nhiều, sức mua trên thị trường tiếp tục tăng trưởng so cùng kỳ, kết quả tổng mức bán lẻ năm 2017<sup>3</sup> đạt 151,1 ngàn tỷ đồng, tăng 11,1% so cùng kỳ và đạt 101% kế hoạch năm. Trong đó: ngành thương nghiệp tăng 10,5%; Khách sạn nhà hàng tăng 13%; ngành dịch vụ tăng 13,2%.

Hoạt động thương mại có nhiều chuyển biến tích cực, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh luôn tìm kiếm, phát triển thị trường, định hướng phát triển và cải tiến quy trình sản xuất, chất lượng mẫu mã sản phẩm; các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh đã tích cực triển khai các chương trình khuyến mãi, giảm giá hàng hóa nên đã góp phần duy trì doanh số bán ra tăng so cùng kỳ. Ngoài ra đạt được mức tăng trưởng bán lẻ như trên còn nhờ sự đóng góp của các doanh nghiệp trong việc tích cực xúc tiến các hoạt động thương mại, khai thác thị trường nội địa giàu tiềm năng, tham gia hội chợ và các chương trình bình ổn giá những mặt hàng thiết yếu, duy trì tốt những đợt bán hàng bình ổn cùng các phiên chợ phục vụ công nhân lao động tại các khu công nghiệp; chương trình đưa hàng Việt về nông thôn. Bên cạnh đó, hoạt động vui chơi, giải trí phục vụ các ngày lễ lớn được tổ chức triển khai khá đa dạng thu hút khách đến tham quan, vui chơi, nghỉ dưỡng cuối tuần góp phần làm tăng doanh thu dịch vụ.

#### **3.2 Hoạt động xúc tiến thương mại:**

Tổ chức hội nghị “Gặp gỡ - Đối thoại doanh nghiệp xuất khẩu về chính sách, giải pháp hỗ trợ Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường” năm 2017.

Tổ chức Hội nghị giao thương doanh nghiệp Đồng Nai - FDI Đài Loan tại Đồng Nai, tại Hội nghị doanh nghiệp 2 bên tăng cường trao đổi thông tin nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các ngành công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, và những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà đầu tư Đài Loan tại Đồng Nai. Doanh nghiệp hai bên có sản phẩm phù hợp từng bước tiếp cận, thâm nhập vào hệ thống sản xuất, chế biến kinh doanh của mỗi doanh nghiệp.

<sup>3</sup> Báo cáo số 3126/BC-SCT ngày 28/8/2017 của Sở Công thương

Phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại TP.HCM, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chi nhánh TP.HCM, Ban quản lý các KCN Đồng Nai tổ chức hội nghị “Giao thương doanh nghiệp Đồng Nai - FDI Nhật Bản”. Tham dự hội nghị có hơn 150 đại diện đến từ các Sở ngành, Tổng Công ty, Hiệp hội, đại diện của 70 doanh nghiệp Đồng Nai và 20 doanh nghiệp FDI Nhật Bản, chương trình giao thương giúp doanh nghiệp Đồng Nai giới thiệu năng lực sản xuất, nhu cầu kết nối, trao đổi trực tiếp để từng bước tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI Nhật Bản.

Tổ chức gian hàng quảng bá thế mạnh của tỉnh Đồng Nai tại Hội nghị hợp tác kinh tế giữa Hàn Quốc và chính quyền các địa phương Châu Á (gồm 16 địa phương của 7 quốc gia) tại Hàn Quốc.

Phối hợp Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức chương trình kết nối giao thương doanh nghiệp Đồng Nai - Bà Rịa Vũng Tàu chuyên ngành nông sản, chế biến thực phẩm, thủy sản; tham gia chương trình có 20 doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 10 doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai. Phối hợp Ban Quản lý chợ đầu mối nông sản Dầu Giây tổ chức 10 chương trình kết nối hỗ trợ nông dân các huyện, TX.Long Khánh, TP.Biên Hòa tiêu thụ nông sản vào chợ đầu mối.

### **3.3 Công tác bình ổn thị trường:**

Thị trường nội địa được quan tâm triển khai với các hoạt động chuyên đề “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” như: tổ chức chuyên hàng Việt về nhà máy và các khu công nghiệp phục vụ công nhân; các phiên chợ hàng Việt về nông thôn; phiên chợ công nhân và “Tuần Khuyến mại hàng Việt Nam”...vv. Tổ chức mời gọi, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước.

Tổ chức đoàn khảo sát, kết nối, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm chuỗi cây mô, thịt heo của nông dân trên địa bàn tỉnh trước tình hình cung vượt cầu, giải phóng kịp thời lượng hàng tồn và tháo gỡ khó khăn cho người trồng trọt, chăn nuôi. Đặc biệt là công tác kết nối đưa nông sản sạch của nông dân các huyện trong tỉnh và các tỉnh lân cận vào tiêu thụ tại chợ đầu mối nông sản Dầu Giây góp phần thúc đẩy kinh tế thương mại, dịch vụ của tỉnh.

Về công tác hỗ trợ thiết hại giá tiêu thụ sản phẩm nông sản, giá chăn nuôi heo: Tỉnh chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo hỗ trợ tiêu thụ chuỗi, heo trên địa bàn tỉnh, trong đó đối với việc hỗ trợ giá chăn nuôi heo, UBND tỉnh chỉ đạo ngành Công Thương phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác kết nối hỗ trợ tiêu thụ heo; mở các điểm bán thịt heo bình ổn giá (Biên Hòa, Long Khánh, Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất), giúp giá thịt heo tại các chợ, siêu thị giảm tương ứng với các điểm bình ổn giá và đặc biệt đảm bảo đáp ứng điều kiện của thị trường thành phố Hồ Chí Minh (thị trường tiêu thụ chủ yếu) về truy xuất nguồn gốc thịt heo.

Triển khai kế hoạch số 9418/KH-UBND ngày 07/10/2016, UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị sản xuất kinh doanh, các chợ và hợp tác xã chuẩn bị đầy đủ hàng hóa thiết yếu phục vụ như: Lương thực, thực phẩm, xăng dầu, thuốc khám chữa bệnh, phương tiện giao thông để phục vụ cho nhân dân mua sắm. Tính đến nay, có

12 hợp tác xã và 01 Công ty tham gia bình ổn giá, trong đó có 10 hợp tác xã được thẩm định vay vốn tham gia chương trình với tổng số tiền 22,04 tỷ đồng và 02 hợp tác xã không vay vốn ngân sách. Đồng thời, có 08 doanh nghiệp cam kết tham gia bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu khi xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, tăng giá cục bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chỉ đạo đẩy mạnh công tác quản lý thị trường trong đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới theo Nghị quyết 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và của Ban chỉ đạo 389/TW. Chú trọng công tác trình sát, nhân mối, đã phát hiện, xử lý và đưa tin kịp thời các vụ việc vi phạm nghiêm trọng, quy mô lớn có ảnh hưởng để giáo dục, cảnh báo kịp thời, góp phần ổn định giá cả, ổn định thị trường, tạo môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh. Trong năm 2017, kiểm tra khoảng 2.900 vụ, phát hiện và xử lý 2.600 vụ vi phạm (chiếm 90%), thu nộp ngân sách 11 tỷ đồng.

### **3.4 Xuất nhập khẩu hàng hóa:**

Hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2017 có dấu hiệu tích cực, thị trường xuất khẩu từng bước được cải thiện. Dự báo tình hình xuất khẩu đến cuối năm 2017 vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá. Các doanh nghiệp tiếp tục sản xuất đơn hàng đã ký kết, bên cạnh đó những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh là: giày dép, dệt may, xơ sợi dệt, sản phẩm gỗ, sản phẩm từ sắt thép, máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc, thiết bị... tiếp tục thuận lợi; mặt khác các doanh nghiệp tại Đồng Nai đang tận dụng khá tốt lợi thế từ những hiệp định thương mại tự do đã ký kết và cộng đồng kinh tế ASEAN để mở rộng và tăng sản lượng xuất khẩu. Tuy nhiên ngành công nghiệp hỗ trợ tuy được quan tâm phát triển nhưng chưa đáp ứng cho các ngành công nghiệp khác như công nghiệp ô tô, dệt may, da giày... Bên cạnh đó, các sản phẩm nông nghiệp khi xuất khẩu mới ở dạng thô, chưa có chế biến cao, nhóm nông sản phụ thuộc nhiều vào thời tiết...

- **Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa** năm 2017<sup>4</sup> dự ước đạt 16.925,25 triệu USD, tăng 11,79% so cùng kỳ, tăng cao so với mục tiêu đề ra (*mục tiêu đề ra tăng 7-9%*); Trong đó: kinh tế nhà nước đạt 207,60 triệu USD, tăng 2,46%; kinh tế ngoài quốc doanh đạt 2.152,62 triệu USD, tăng 3,46%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 14.565,03 triệu USD, tăng 13,29% so cùng kỳ.

Một số hàng xuất khẩu dự kiến tăng so cùng kỳ: hạt điều nhân 350,03 nghìn tấn (+7,18%); cao su 49,02 nghìn tấn (+28,1%); hàng dệt, may 1.982,69 triệu USD (+15,0%); máy tính, linh kiện điện tử 590,5 triệu USD (+17,51%); phương tiện vận tải 825,16 triệu USD (+0,72%); giày dép 3.458,62 triệu USD (+11,09%)... Thị trường xuất khẩu năm 2017 có những biến động tích cực, các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận các thị trường mới trong đó Ba Lan là thị trường mới được khai thác, bước đầu mang lại tín hiệu tốt khi liên tục có đơn hàng xuất khẩu ngành dệt may, sản phẩm chất dẻo, xơ sợi dệt các loại... Các thị trường truyền thống như: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc tiếp tục phát triển. Ngoài ra, giá xuất khẩu các mặt hàng nông sản năm nay tăng khá so cùng kỳ đã tác động tới việc tăng kim ngạch xuất khẩu.

<sup>4</sup> Số liệu dự ước lần 1 của CTK

- **Kim ngạch nhập khẩu** trên địa bàn năm 2017<sup>5</sup> đạt 15.028 triệu USD, tăng 13,5% so cùng kỳ. Trong đó: kinh tế nhà nước đạt 106,56 triệu USD, tăng 1,92%; kinh tế ngoài quốc doanh đạt 1.885,61 triệu USD, tăng 5,01%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 13.035,79 triệu USD, tăng 14,95% so cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu năm 2017 dự ước tăng cao so cùng kỳ tập trung tăng chủ yếu vào các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu, cụ thể: sắt thép ước đạt 1.368,47 triệu USD, tăng 47,73%; Chất dẻo nguyên liệu ước đạt 1.224,92 triệu USD, tăng 18,7%; vải may mặc ước đạt 1.056,29 triệu USD, tăng 14,29%; Nguyên phụ liệu giày dép, may mặc ước đạt 825,30 triệu USD, tăng 10,15%; Hoá chất ước đạt 982,4 triệu USD, tăng 13,6%; gỗ và các sản phẩm từ gỗ ước đạt 241,78 triệu USD, tăng 30,11%...

Thị trường nhập khẩu chủ lực là Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Thái Lan, Indonesia...

### **3.5 Hoạt động Du lịch:**

Công tác quản lý các lễ hội trên địa bàn tỉnh, được tập trung thực hiện nhằm chấn chỉnh, góp phần làm cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá, du lịch ổn định, trật tự hơn. Các hoạt động của ngành du lịch có những chuyển biến tích cực, có nhiều đổi mới, cụ thể: Xây dựng chương trình hợp tác du lịch giữa tỉnh Đồng Nai và tỉnh Chon Buri, Thái Lan; tham gia Ngày hội Du lịch thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ một số doanh nghiệp kinh doanh du lịch quảng bá, tìm kiếm mở rộng thị trường góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; thực hiện Chương trình “Điểm hẹn du lịch Đồng Nai” phát sóng định kỳ hàng tuần và phối hợp Đài phát thanh và truyền hình thành phố Hồ Chí Minh “Kênh du lịch và cuộc sống” nhằm tuyên truyền, giới thiệu các danh lam, thắng cảnh và ẩm thực Đồng Nai. Phối hợp Đài Truyền hình Việt Nam VTV4 quay phim tuyên truyền, quảng bá du lịch Đồng Nai tại Vườn quốc gia Cát Tiên, Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, Thác Mai, Thác Ba Giọt...

Các hoạt động dịch vụ du lịch ở các khu du lịch, điểm du lịch (Suối Mơ, Giang Điền, Thác Đá Hàn, Khu Du lịch Bửu Long, Vườn Xoài, Bò Cạp Vàng; Núi Chứa Chan...) tiếp tục được quan tâm đầu tư về cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao chất lượng dịch vụ để thu hút du khách đến tham quan, vui chơi giải trí.

### **3.6 Bưu chính viễn thông – Công nghệ thông tin:**

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng nhằm triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 17/CT-TTg về việc tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh các hoạt động quảng cáo.

Hoàn thành công tác hỗ trợ lắp đặt đầu thu truyền hình số mặt đất cho các đối tượng theo Danh sách đủ điều kiện nhận hỗ trợ trong giai đoạn 2;

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa việc hỗ trợ triển khai thực hiện chính trang, bó gọn mạng cáp ngoại vi năm 2017; thông tin cho các doanh nghiệp viễn thông về khai báo định tuyến đầu số tổng đài dịch vụ công 0251.1022 và đảm bảo đường truyền internet phục vụ Hội thi ứng dụng công nghệ thông tin lần 3 năm 2017.

<sup>5</sup> Số liệu dự ước lần 1 của CTK



### **3.7 Hoạt động tài chính - ngân hàng:**

#### **- Hoạt động thu chi ngân sách:**

+ Về Thu ngân sách: Ngay từ đầu năm 2017, các giải pháp về thu ngân sách được các ngành, các cấp tập trung thực hiện, tuy nhiên dự toán thu ngân sách nhà nước do Chính phủ, Bộ Tài chính giao cho tỉnh Đồng Nai khá cao (tăng 21% so với năm 2016) nên việc hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách năm 2017 cần phải nỗ lực rất lớn. Ước tổng thu ngân sách trên địa bàn là 48.657,5 tỷ đồng, đạt 101% dự toán đầu năm, tăng 12% so với cùng kỳ (*thu nội địa là 33.757,5 tỷ đồng, đạt 101% dự toán đầu năm và tăng 22% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất khẩu 14.900 tỷ đồng đạt 101% dự toán, tăng 4% so với cùng kỳ*).

+ Về chi ngân sách địa phương: Chi ngân sách địa phương được các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan. Ước tổng chi ngân sách địa phương 19.148 tỷ đồng, đạt 109% so với dự toán đầu năm, tăng 20% so cùng kỳ. Trong đó: chi đầu tư phát triển là 6.673 tỷ đồng, đạt 115% dự toán đầu năm, tăng 36% so với cùng kỳ; chi thường xuyên là 12.102 tỷ đồng, đạt 107% dự toán đầu năm, tăng 23% so với cùng kỳ.

#### **- Hoạt động ngân hàng:**

Tình hình hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tương đối ổn định và phát triển, hoạt động huy động vốn và mở rộng tín dụng được triển khai có hiệu quả; các tổ chức tín dụng thực hiện tốt việc cung ứng kịp thời, đầy đủ các dịch vụ thanh toán, tài chính phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu. Kết quả huy động vốn và hoạt động tín dụng cụ thể như sau:

+ Nguồn vốn: dự ước đến ngày 31/12/2017, tổng vốn huy động trên địa bàn đạt 182.042 tỷ đồng, tăng 20,06% so với cuối năm 2016, trong đó theo cơ cấu tiền gửi, thì tiền gửi thanh toán ước đạt 60.402 tỷ đồng, tăng 8,05% so với 31/12/2016.

+ Về hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ cấp tín dụng dự ước đến ngày 31/12/2017 trên địa bàn đạt 164.032 tỷ đồng, tăng 23,07% so với 31/12/2016, trong đó tổng dư nợ cho vay đạt 160.338 tỷ đồng, tăng 23,87%. Dòng vốn vẫn điều chỉnh theo cơ cấu tích cực, tập trung đầu tư tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên và phù hợp với chủ trương của Ngành và của Tỉnh, lãi suất ổn định ở mức tương đối thấp và giảm góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển.

### **4 Lĩnh vực giao thông- vận tải:**

Hoàn thành, công bố Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tầm nhìn đến năm 2030; Tiếp tục phối hợp với nhà đầu tư các dự án Trung ương trên địa bàn tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án, ký kết hợp đồng dự án và công tác lập hồ sơ thực hiện dự án như: dự án nút giao ngã tư Dầu Giây, cao tốc Bến Lức – Long Thành, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu và các dự án PPP (BOT, BT, BTO...) tỉnh như: ĐT768, Dự án đường 319 nối dài và nút giao với cao tốc TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây, Dự án Hương lộ 10 đoạn từ trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ đến giao QL1, Dự án đường chuyên dùng vận chuyển VLXD xã Phước Tân theo hình thức BOT, Dự án Hương lộ 2, Dự án đường nối từ cầu Bửu Hòa ra QL.1K, Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, Dự án xây dựng tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An...

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo trì đường bộ, đường thủy; và tập trung công tác phòng chống lụt bão, cứu hộ, cứu nạn, sẵn sàng trực chiến 24/24.

Ban hành Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 08/08/2017 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về điều kiện kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các đơn vị khai thác bến xe hoàn thiện phần mềm quản lý bến xe kết nối với Tổng cục Đường bộ Việt Nam; công bố Bến xe Phương Lâm và Nam Cát Tiên đưa vào khai thác.

Phối hợp với Cục Quản lý đường bộ IV và các cơ quan có liên quan kiểm tra, thống nhất một số nội dung nhằm khắc phục tình trạng ngập úng tại một số vị trí trên các tuyến Quốc lộ 1 và Quốc lộ 51. Đồng thời, kiến nghị Bộ Giao thông Vận tải về việc xử lý các vị trí mất an toàn giao thông, ùn tắc giao thông trên các tuyến Quốc lộ 51 và Quốc lộ 1; đồng thời kiến nghị việc hoàn thiện tổ chức giao thông nút giao ngã tư Vũng Tàu.

Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, siết chặt quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện được triển khai liên tục với nhiều giải pháp đồng bộ, tiếp tục phát huy hiệu quả, hạn chế tối đa tình trạng xe quá tải, góp phần bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và giảm tai nạn giao thông.

## **5. Đầu tư phát triển toàn xã hội**

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2017, ước đạt 83 ngàn tỷ đồng, tăng 9% so cùng kỳ, đạt mục tiêu Nghị quyết (Mục tiêu Nghị quyết là 79-80 ngàn tỷ đồng).

### **5.1 Tình hình thực hiện nguồn vốn ngân sách kế hoạch 2017 do địa phương quản lý như sau:**

Vốn đầu tư các dự án do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu đầu năm 2017: tổng số là 3.757.250 triệu đồng, kế hoạch sau điều chỉnh đến tháng 7/2017 (đã được HĐND tỉnh thống nhất thông qua tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 07/7/2017) là 3.191.066 triệu đồng (chưa kể nguồn thu tiền sử dụng đất là 320.000 triệu đồng); ước thực hiện cả năm đạt 98% kế hoạch.

Vốn đầu tư do UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trực tiếp giao chỉ tiêu đầu năm 2017: tổng số là 2.029.000 triệu đồng, kế hoạch sau điều chỉnh đến tháng 7/2017 (đã được HĐND tỉnh thống nhất thông qua tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 07/7/2017) là 2.323.129 triệu đồng; ước thực hiện cả năm đạt 97% kế hoạch.

### **5.2 Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm năm 2017 (gồm 6 dự án trọng điểm năm 2016 chuyển qua năm 2017 và 02 dự án khởi công mới):**

- Dự án nạo vét suối Sắn Máu: Tổng chiều dài của dự án là: 6.192m, đã thi công hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng từ đầu tuyến là cầu Xóm Mai (phường Trảng Dài) đến thượng lưu cầu Rạch Gió (phường Tân Mai) dài 6.052m, đạt 97,74% tổng chiều dài toàn tuyến. Hiện đang thi công đoạn bổ sung cuối tuyến dài 140m trước và sau cầu Rạch Gió (phường Tân Mai), dự án thi công hoàn thành trong năm 2017. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là: 50.000 triệu đồng, giải ngân đến tháng 10/2017 là 37.226 triệu đồng, đạt 74% kế hoạch. Dự kiến đến hết năm 2017 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án hạ tầng Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai (nay là Khu công nghệ cao công nghệ sinh học), giai đoạn 1: đang triển khai thi công gói thầu xây lắp và phân phát sinh (thực hiện hoàn chỉnh đường N1, đường D9 và đường N11 từ giai đoạn 2 sang giai đoạn 1 của dự án, điều chỉnh lưới điện trung, hạ thế ...; phát sinh một trạm biến áp 630KVA và đường dây trung thế kết nối trạm biến áp, lưới điện trung tâm...), dự kiến dự án thi công hoàn thành dự án trong năm 2017. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là 54.000 triệu đồng, đã giải ngân đến hết tháng 10/2017 là 17.115 triệu đồng, đạt 32% kế hoạch. Dự kiến đến hết năm 2017 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án Hồ Gia Măng huyện Xuân Lộc: đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đã triển khai thi công gói thầu xây lắp và thiết kế phân đường quản lý thi công; Kế hoạch năm 2017 đầu năm bố trí cho dự án là 54.000 triệu đồng, đã điều chỉnh giảm kế hoạch là 35.000 triệu đồng, đã giải ngân đến hết tháng 10/2017 là 3.644 triệu đồng, đạt 11% kế hoạch. Dự kiến đến hết năm 2017 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án Đầu tư mở rộng Trường Cao đẳng Y tế: dự án đang triển khai thi công gói thầu xây lắp và thiết bị. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là 33.000 triệu đồng, đã giải ngân là 24.074 triệu đồng, đạt 73% kế hoạch. Dự kiến cuối năm giải ngân 100% kế hoạch.

- Dự án tuyến đường chống ùn tắc giao thông trên Quốc lộ 1, khu vực phường Tân Hòa: hiện tại đã tổ chức triển khai thi công gói thầu xây lắp đoạn trên địa bàn thành phố Biên Hòa, dự án đã thi công hoàn thành trong tháng 10/2017. Kế hoạch vốn năm 2017 bố trí cho dự án là 20.000 triệu đồng, đã giải ngân tháng 10/2017 là 19.264 tỷ đồng đạt 96% kế hoạch và dự kiến đến hết năm 2017 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án đầu tư thí điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020: hiện đang tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị. Dự kiến tháng 12/2017 thực hiện lắp đặt thiết bị. Kế hoạch vốn sau điều chỉnh bố trí cho dự án là 100.000 triệu đồng. Dự kiến trong năm 2017 hoàn thành kế hoạch được giao.

- Dự án xây dựng tuyến thoát nước cho khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa: Khởi công gói thầu số 1 (xây lắp), số 2 (xây lắp) vào ngày 5/10/2017, hợp đồng thi công trong 180 ngày, dự kiến hoàn thành vào tháng 4/2018. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là 30.000 triệu đồng, đến hết tháng 10/2017 đã giải ngân 21.980 triệu đồng, đạt 73% kế hoạch và dự kiến đến hết năm 2017 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án nút giao thông Ngã tư Tân Phong, thành phố Biên Hòa: đã khởi công gói thầu xây lắp vào ngày 8/8/2017, thời gian thi công là 296 ngày. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là 88.000 triệu đồng (trong đó bổ sung trong tháng 10/2017 là 18.000 triệu đồng), giải ngân đến tháng 10/2017 là 69.792 triệu đồng, đạt 79% kế hoạch và dự kiến đến hết năm 2017 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

### **5.3 Thu hút đầu tư:**

Đầu tư trong nước: Tổng vốn đầu tư trong nước đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư và điều chỉnh tăng vốn là 24.500 tỷ đồng (trong đó dự án

Khu Trung tâm dịch vụ tại xã Hiệp Phước và xã Long Thọ của Tổng Công ty Tín Nghĩa với tổng vốn đầu tư 4.990 tỷ đồng, chiếm khoảng 29,4% tổng vốn đăng ký dự án đầu tư trong nước), đạt 245% kế hoạch năm, tăng 76,6% so với cùng kỳ năm 2016 (năm 2016 đạt 13.871 tỷ đồng).

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Ước năm 2017 thu hút vốn FDI đạt 1.500 triệu USD (trong đó vốn đăng ký cấp mới khoảng 590 triệu USD), đạt 150% kế hoạch năm, bằng 78% so với cùng kỳ; vốn giải ngân đạt khoảng 1.200 triệu USD dự kiến giải ngân cả năm.

#### **5.4 Công tác đăng ký doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp:**

##### **- Công tác đăng ký doanh nghiệp.**

Dự ước cả năm 2017, có 3.200 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2016; số vốn đăng ký khoảng 27.000 tỷ đồng. Dự kiến cả năm, tổng vốn đăng ký cấp mới và bổ sung tăng vốn đạt khoảng 41.000 tỷ đồng, đạt 293% kế hoạch năm, tăng 47,7% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2016 đạt 27.745,2 tỷ đồng).

Triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp soạn thảo hồ sơ Đăng ký doanh nghiệp, dự ước đến cuối năm 2017 đã thực hiện hỗ trợ, soạn thảo được khoảng hơn 650 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, thông báo sử dụng mẫu dấu và đăng tải trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia cho các cá nhân, doanh nghiệp có đề nghị đạt tỷ lệ 20,3% tổng số hồ sơ thành lập mới.

##### **- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp:**

+ Về tín dụng: Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh yêu cầu các tổ chức tín dụng phối hợp với khách hàng vay rà soát, điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, cho vay mới trả nợ cũ phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, thời hạn thu hồi vốn của dự án, phương án vay vốn. Đồng thời, xem xét điều chỉnh giảm lãi suất cho vay của các khách hàng, nhất là đối với các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khởi sự doanh nghiệp theo quy định tại Quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng, để khắc phục khó khăn cho doanh nghiệp.

+ Về xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại:

\* Tính đến ngày 30/9/2017, có khoảng 1.240 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại...tham gia chương trình và giải ngân được khoảng 3,2 đồng từ nguồn kinh phí trong Chương trình xúc tiến thương mại, đạt khoảng 60% kế hoạch năm 2017. Chương trình kết nối đã giúp 25 hợp tác xã trên địa bàn tỉnh ký kết bản ghi nhớ cung cấp hàng vào chợ đầu mối Dầu Giây, 20 doanh nghiệp kết nối với doanh nghiệp FDI Nhật Bản. Ngoài ra, các doanh nghiệp tham gia chương trình hội chợ triển lãm cũng đã ký được 02 hợp đồng kinh tế, 05 bản ghi nhớ với phía đối tác và mở được 10 đại lý, 05 nhà phân phối tại địa phương tổ chức chương trình.

\* Về xúc tiến đầu tư: tổ chức đoàn công tác xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại tại Nhật Bản; tổ chức đoàn công tác học tập kinh nghiệm tại Israel về nông nghiệp chất lượng cao.

+ Về bảo hộ sở hữu trí tuệ: Tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng

tiên tiến; bảo hộ tài sản Sở hữu trí tuệ giai đoạn 2016-2020 trong kế hoạch năm 2017 theo Quyết định 837/QĐ-UBND trong năm 2017. Kết quả thực hiện: đã tiếp nhận và hỗ trợ 21 đơn vị doanh nghiệp đăng ký tham gia chương trình năm 2017 (trong đó: 11 doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến và xây dựng tiêu chuẩn; 08 doanh nghiệp bảo hộ tài sản Sở hữu trí tuệ và 02 doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu sản phẩm mới, đổi mới công nghệ và tiết kiệm năng lượng).

Bên cạnh các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp về tín dụng, xúc tiến thương mại - xúc tiến đầu tư, khoa học công nghệ, tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu các ngành công nghiệp giai đoạn 2016-2020; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hồ sơ xác nhận ưu đãi đầu tư ngành công nghiệp hỗ trợ của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

## **6. Phát triển khu công nghiệp và cụm công nghiệp:**

### **- Phát triển khu công nghiệp:**

Trên địa bàn tỉnh đang quy hoạch phát triển 35 KCN với tổng diện tích đất quy hoạch trên 12.055 ha, 32 KCN đã được thành lập trong đó 31 KCN đã hoạt động thu hút trên 71% diện tích đất cho thuê. Các khu công nghiệp đang hoạt động kêu gọi đầu tư chiều sâu để nâng giá trị gia tăng các sản phẩm đang sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc và bảo vệ môi trường; các khu công nghiệp mới thành lập tập trung kêu gọi đầu tư theo hướng chuyên sâu đối với một số ngành để tạo ra chuỗi các dự án có khả năng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Hiện có 42 quốc gia và vùng lãnh thổ hoạt động đầu tư với tổng số trên 1.554 dự án (bao gồm các dự án do nhà đầu tư trong nước đầu tư vào KCN), trong đó số dự án của các quốc gia Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật và các nước đến từ khối Asean chiếm tỷ lệ cao. Riêng 9 tháng đầu năm, đầu tư từ doanh nghiệp Nhật Bản có 14 dự án cấp mới, chiếm 25,5% số dự án cấp mới; đầu tư từ doanh nghiệp Hàn Quốc có 16 dự án cấp mới (chiếm 34,55%); Đài Loan có 4 dự án cấp mới (chiếm 7,3%). Các dự án mới tập trung tại các KCN: Long Đức, An Phước, Nhơn Trạch I, Bàu Xéo, Hồ Nai...

Các dự án mới thu hút vào các KCN trên địa bàn tỉnh, phù hợp với chủ trương thu hút đầu tư của tỉnh đã đặt ra từ năm 2006 là thu hút các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch, có vốn đầu tư lớn,... Trong đó, thu hút được 22 dự án thuộc ngành công nghiệp phụ trợ với vốn đầu tư đăng ký 210,96 triệu USD, trong đó tập trung vào công nghiệp phụ trợ của 03 ngành lớn là công nghiệp cơ khí, điện tử và công nghiệp dệt may; 01 dự án có tính chất công nghệ cao với tổng vốn đầu tư 4,5 triệu USD.

Các Nhà đầu tư cam kết sử dụng công nghệ và máy móc thiết bị mới, hiện đại, tiên tiến, không sử dụng công nghệ lạc hậu trong quá trình sản xuất; góp phần đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đóng góp vào nguồn thu ngân sách và các cân đối vĩ mô, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp, tạo việc làm, tăng năng suất lao động, đổi mới và chuyển giao công nghệ.

### **- Tình hình phát triển các Cụm công nghiệp:**

Theo đề án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, Đồng Nai vẫn giữ quy hoạch 27 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 1.502,43 ha, trong đó có: 04 cụm công nghiệp đã hoàn thành đầu tư hạ tầng, 15 cụm công nghiệp đang triển khai hạ tầng, 2 cụm công nghiệp đang có doanh nghiệp đăng ký đầu tư, 4 cụm đang mời gọi đầu tư.

Các cụm công nghiệp địa phương mục đích hoạt động chủ yếu ưu tiên sắp xếp, di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vừa và nhỏ trong nước đang sản xuất trong các khu đô thị, khu dân cư vào các cụm công nghiệp địa phương tập trung; ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp trong nước có quy mô nhỏ và vừa. Ngành nghề sản xuất trong các cụm công nghiệp ưu tiên các nghề sản xuất thủ công mỹ nghệ địa phương như: gốm, gỗ, vật liệu xây dựng..., và các ngành chủ yếu thu hút lao động như may mặc, giày da....

Tỉnh triển khai thực hiện đề án hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 189/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 về một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành các cụm công nghiệp đã được quy hoạch, xây dựng các cụm công nghiệp có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo điều kiện về môi trường và hạ tầng kết nối bên trong, ngoài. Kết quả đến nay, đã thực hiện hỗ trợ cho cụm công nghiệp Phú Thạnh - Vĩnh Thanh huyện Nhơn Trạch, còn Cụm Công nghiệp Thiện Tân đang rà soát các thủ tục pháp lý có liên quan để hỗ trợ

## **7. Tình hình thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế**

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, kết quả:

- **Tái cơ cấu đầu tư công:** Thực hiện hiệu quả các cơ chế phân bổ và quản lý sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư nhà nước. Rà soát, đề xuất kiến nghị Trung ương hoàn thiện cơ chế chính sách phân cấp, quản lý đầu tư công; Đồng thời, tỉnh tập trung chỉ đạo các đây nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ. Kiên quyết cắt giảm và điều chuyển vốn để thực hiện nhiệm vụ cấp bách khác theo quy định đối với trường hợp giải ngân chậm, đảm bảo giải ngân hết số vốn kế hoạch năm 2017, không để tình trạng nợ đọng vốn đầu tư.

- **Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước:** Từ năm 2015 đến ngày 30/9/2017, đã cổ phần hóa: 06 DN, 01 DN đang cổ phần hóa, kế hoạch hoàn thành trong năm 2017; giải thể 05 DN, trong đó hoàn thành 01DN; 02 DN chuyển thành công ty TNHH hai TV trở lên, trong đó 01DN đã hoàn thành; hoàn thành thoái vốn 10 DN, trong đó thoái 100% vốn: 07 DN, thoái một phần vốn: 03 DN; ngoài ra hoàn thành thoái 100% vốn đầu tư vào HD bank: 03 DN.

Kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, giai đoạn 2017 - 2020 tiếp tục thực hiện là 29 DN (02 DN thuộc tỉnh, 27 DN thuộc tổng công ty), gồm sắp xếp: 06 DN;

cổ phần hóa: 03 DN, 01 DN trong năm 2017, năm 2018-2019: 2DN; thoái vốn: 20 DN, trong năm 2017: 10 DN, năm 2018-2019: 10 DN.

- **Tái cơ cấu ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng:** Thực hiện Chỉ thị 06/CT-NHNN Ngày 20/7/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và quyết định số 1058/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 (Đề án 1058).

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai đang triển khai các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu tại (Đề án 1058), lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật, phù hợp với thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, mục tiêu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 42/2017/QH14 để xử lý nhanh, dứt điểm nợ xấu và tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết, đồng thời triển khai các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh và nâng cao chất lượng tín dụng của các tổ chức tín dụng, góp phần đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu nền kinh tế.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai không có trụ sở chính của Ngân hàng thương mại. Chi nhánh thực hiện theo chỉ đạo và phối hợp thực hiện phương án tái cơ cấu đã được NHNN phê duyệt tại các Chi nhánh TCTD trên địa bàn với 39 ngân hàng với 52 chi nhánh tổ chức tín dụng và 207 phòng giao dịch trực thuộc.

Về tái cơ cấu hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, tiếp tục giám sát việc thực hiện chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 05/8/2014 về các giải pháp nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn hoạt động Tổ chức tín dụng là Hợp tác xã;

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 36 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và 12 phòng giao dịch trực thuộc được cấp phép đang hoạt động. Tình hình hoạt động của 36 QTDND trên địa bàn có 87.580 thành viên tham gia là những hộ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp kinh doanh, dịch vụ buôn bán nhỏ, hoạt động trên địa bàn 120/171 xã, phường, thị trấn, trong đó có 29/35 đơn vị hoạt động liên xã, phường. Nhìn chung công tác quản trị điều hành đã và đang được kiện toàn, các chức danh chủ chốt như Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát và kiểm soát viên chuyên trách đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Trong thời gian tới, Chi nhánh tiếp tục triển khai kế hoạch cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng Hợp tác xã giai đoạn 2016 – 2020 khi Ngân hàng Nhà nước ban hành.

#### **8. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường:**

Tổ chức triển khai, tập huấn các quy định mới trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường như Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về bổ sung một số Nghị định thi hành Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên nước và khoáng sản...

Báo cáo, đề xuất các giải pháp để sử dụng hiệu quả kết quả Dự án “Điều tra, đánh giá xác định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất, lập danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất” trên địa bàn tỉnh. Rà soát các quy định cụ thể về tài nguyên nước, trong đó tập trung rà soát các quy định liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất, hành nghề khai thác nước dưới đất làm ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 20/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý khai thác và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với UBND các tỉnh Bình Dương, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh xây dựng quy chế về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường ở các vùng giáp ranh địa giới hành chính giữa các tỉnh.

Thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đồng Nai, được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 09/8/2017. Tăng cường kiểm tra sau giao đất và đề xuất giải pháp xử lý các trường hợp chậm triển khai thực hiện. Tổng kết Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2009-2010, định hướng đến năm 2015. Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Cảng HKQT Long Thành và xây dựng, hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Cảng HKQT Long Thành.

Theo dõi tình hình xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tại các khu công nghiệp (KCN): Hiện có 25/31 KCN đang hoạt động có lượng nước thải ổn định, đủ điều kiện lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động. Tính đến nay, đã lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động tại 19/25 khu công nghiệp và đang tiến hành lắp đặt 06 trạm tại 06 khu công nghiệp còn lại; dự kiến đến cuối năm 2017 sẽ hoàn thành (đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra, 100%).

Về lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động tại 06 KCN, trong đó 05 KCN (Tân Phú, Thạnh Phú, Lộc An - Bình Sơn, An Phước, Định Quán) do lượng nước thải phát sinh rất ít nên hệ thống xử lý nước thải tập trung được vận hành theo từng mẻ để xử lý nước thải, sau đó thải ra hồ sinh thái, chưa thải ra môi trường; KCN Ông Kèo đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bàn giao đất để chủ đầu tư triển khai xây dựng tuyến dẫn thu gom nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung, dự kiến hoàn thành trong tháng 9/2017.

Giám sát chặt chẽ tình hình thu gom, xử lý chất thải tại các khu xử lý và đơn đốc chủ khu xử lý thực hiện đầu tư các hạng mục công trình xử lý chất thải theo cam kết. Thực hiện di dời các cơ sở sản xuất, chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, khu đô thị. Tăng cường kiểm tra biện pháp bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi và các hoạt động bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành khắc phục ô nhiễm môi trường theo Thông tư số 07/2007/TT-BTNMT và Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Trong 09 tháng đầu năm 2017, đã chứng nhận khắc phục ô nhiễm môi trường triệt để đối với 03 cơ sở, nâng tổng số cơ sở đã được chứng nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm môi trường triệt để lên 152/157 cơ sở; còn 05 cơ sở chưa hoàn thành khắc



phục ô nhiễm, đối với các cơ sở này, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành khảo sát thực tế các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường tại các cơ sở và đang tổng hợp, đề xuất giải pháp xử lý đối với từng trường hợp cụ thể.

## **II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI:**

### **1. Hoạt động Văn hóa, thể thao:**

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

Tổ chức triển lãm chuyên đề “Việt Nam, chiến tranh và hòa bình” tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai.

Phối hợp Trường Đại học Văn hóa Hà Nội tổ chức Hội thảo Khoa học “Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân ở các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai và miền Đông Nam Bộ”; Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai thực hiện các phóng sự Xây dựng xã phường làm tốt công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma túy trên địa bàn tỉnh; thực hiện chương trình gameshow về lĩnh vực gia đình.

Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số Việt Nam, giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Hoạt động thể dục - thể thao: Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Luật Thể dục Thể thao trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các đoàn đua xe đạp qua địa bàn tỉnh: Giải đua xe đạp toàn quốc Cúp Truyền hình Bến Tre - Ông nhựa Hoa Sen; Giải đua xe đạp nữ Quốc tế Bình Dương mở rộng Cúp BIWASE; Giải đua xe đạp toàn quốc Cúp Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh; Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đồng Nai; Hỗ trợ công tác tổ chức giải đua tàu mô hình điều khiển từ xa quốc tế năm 2017; giải đua xe đạp Truyền hình VTV Cúp Tôn Hoa Sen năm 2017 đi qua địa bàn tỉnh Đồng Nai; Xây dựng Đề án Thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và doanh nghiệp hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

### **2. Hoạt động Giáo dục- đào tạo; khoa học và công nghệ:**

#### **2.1 Lĩnh vực giáo dục – đào tạo**

- Đổi mới quản lý giáo dục: chuyển giao quản lý giáo dục nghề nghiệp từ Sở Giáo dục Đào tạo qua Sở lao động Thương binh và Xã hội; cơ cấu lại tổ chức của cơ quan; tổ chức kiểm tra công tác dạy và học các cấp.

- Tăng cường đổi mới các điều kiện đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục:

+ Về cơ bản hệ thống trường, lớp đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Dự kiến năm học 2017 - 2018, mạng lưới trên địa bàn tỉnh gồm 869 trường, tăng thêm 38 trường so với năm học 2016 – 2017, trong đó: 29 trường mầm non (02 công lập, 27 tư thục); 04 trường tiểu học (công lập); 02 trường trung học cơ sở (công lập); 03 trường THPT (01 công lập, 02 tư thục), riêng mạng lưới trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học do tỉnh quản lý tiếp tục ổn định với quy mô là 07 trường. Số công trình trường học được xây dựng để đưa vào sử dụng trong năm học 2017 - 2018 là 64 công trình với 601 phòng học và các hạng mục chức năng

khác, trong đó số công trình dự kiến sẽ đưa vào sử dụng trong khai giảng năm học mới là 35 công trình với 463 phòng học và các hạng mục chức năng khác.

+ Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: hiện nay, toàn ngành cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục có 01 người đạt trình độ tiến sĩ, 79 người đạt trình độ thạc sĩ; có 420 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ.

+ Tăng cường đầu tư hợp lý, sử dụng hiệu quả trang thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025.

+ Kết quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trong hệ thống trường công lập: Mầm non 93/224 trường, tỷ lệ 41,5%, so với cùng kỳ tăng 28 trường; tiểu học 120/296 trường, tỷ lệ 40,5%, so với cùng kỳ tăng 14 trường; THCS 86/174 trường, tỷ lệ 49,42% (so với cùng kỳ năm trước tăng 12 trường, tăng 5,9%); THPT 16/46 trường, tỷ lệ 34,78%, so với cùng kỳ năm trước tăng 01 trường.

+ Tập trung tăng cường thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập, giảm dần áp lực huy động học sinh của các cơ sở giáo dục công lập.

- Triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kỳ thi THPT quốc gia năm 2017, đảm bảo an toàn, đúng quy chế, tổ chức ôn tập và tạo điều kiện để học sinh tham gia kỳ thi đạt kết quả tốt; kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy và công tác tổ chức ôn thi THPT quốc gia. Kết quả học sinh tốt nghiệp THPT (không tính thí sinh tự do): Có 23.130/23.792 học sinh, tỷ lệ 97,22% (so với năm học trước tăng 4,44%). Trong đó, giáo dục phổ thông có 20.988/21.151 học sinh, tỷ lệ 99,23% (so với năm học trước tăng 3,38%), giáo dục thường xuyên có 2.142/2.641 học viên, tỷ lệ 81,11% (so với năm học trước tăng 15,17%).

- Cùng cố nâng cao chất lượng công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục: Cuối năm học 2016 – 2017, có 170/171 đơn vị cấp xã (xã Suối Trầu huyện Long Thành do giải tỏa để xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành nên không xây dựng xã đạt chuẩn) và 11/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Duy trì kết quả 100% đơn vị cấp xã và cấp huyện đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS. Trong đó, có 04/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 về xóa mù chữ; có 31/171 đơn vị cấp xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và 140/171 đơn vị cấp xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 3 về phổ cập giáo dục tiểu học; có 03/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 về phổ cập giáo dục THCS.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số” giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025.

## **2.2 Lĩnh vực khoa học và công nghệ:**

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 31/10/2012 của Bộ Chính trị về Hội nghị Trung ương 6 Khóa XI về Phát triển khoa học và công nghệ

phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thực hiện Chương trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, kết quả đã tiếp nhận và hỗ trợ 21 đơn vị doanh nghiệp đăng ký tham gia chương trình năm 2017 (trong đó: 11 doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến và xây dựng tiêu chuẩn; 08 doanh nghiệp bảo hộ tài sản Sở hữu trí tuệ, xây dựng website và 02 doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu sản phẩm mới, đổi mới công nghệ và tiết kiệm năng lượng).

Ban hành Chương trình hỗ trợ xây dựng ISO điện tử trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ, chất lượng cao, hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

Tiếp tục theo dõi quản lý 02 dự án cấp Bộ thuộc chương trình nông thôn miền núi đang triển khai trên địa bàn các huyện Cẩm Mỹ, Tân Phú; 45 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh và 49 đề tài, dự án cấp cơ sở đang triển khai trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh.

### **3. Hoạt động y tế:**

#### ***3.1 Công tác phòng chống dịch bệnh:***

Công tác y tế, phòng chống dịch bệnh thường xảy ra theo mùa được tăng cường thực hiện ở các cấp. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết tiếp tục diễn biến phức tạp, nguy cơ bùng phát dịch bệnh rất cao. Ngành Y tế đã phối hợp với các đơn vị, đoàn thể trên địa bàn tỉnh, triển khai chiến dịch diệt lăng quăng trên phạm vi toàn tỉnh, tăng cường phun thuốc diệt muỗi diện rộng những ổ dịch nhỏ và những địa phương có nhiều bệnh nhân mắc sốt xuất huyết, tuyên truyền cho người dân về cách phòng ngừa dịch bệnh, diệt lăng quăng, vận động nhân dân tham gia vệ sinh môi trường hàng tuần; tập huấn lại chuyên môn cho hệ thống điều trị và dự phòng. Cơ bản đã khống chế, không để dịch bệnh sốt xuất huyết lây lan

***3.2 Công tác khám chữa bệnh:*** tiếp tục chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện nghiêm túc quy chế bệnh viện, nhất là quy chế thường trực, cấp cứu, kết quả tổng số lượt khám bệnh trong 9 tháng: 5.192.883 lượt, số người điều trị nội trú 269.632 người, số ngày điều trị nội trú là: 1.911.539 ngày. Đảm bảo công tác cấp cứu và điều trị bệnh nhân kịp thời và hiệu quả. Duy trì tốt hoạt động của đường dây nóng tại các cơ sở khám, chữa bệnh, Thực hiện cung cấp kịp thời thuốc, hóa chất, dịch truyền, máu, bình ỒN giá thuốc.

***3.3 Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm:*** Tiếp tục triển khai các kế hoạch thanh tra, kiểm tra các cơ sở cung cấp thực phẩm với số lượng lớn như các chợ đầu mối, các siêu thị, cơ sở thương mại, cơ sở chế biến thực phẩm. Kết quả, 9 tháng đầu năm thực hiện kiểm tra 20.172 cơ sở, có 17.309 cơ sở đạt (85,8%); xảy ra 06 vụ ngộ độc thực phẩm với tổng số người mắc là 145 người mắc, có 01 ca tử vong.

### **4. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội:**

#### ***4.1 Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề:***

- Công tác giải quyết việc làm: Ước năm 2017, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 90.278 lao động, đạt 106,21% kế hoạch năm; tổ chức 20 sàn giao dịch việc làm, tiếp nhận trực tiếp tại sàn 3.485 hồ sơ. Giải quyết 41.214 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; tư vấn và giới thiệu việc làm cho 44.496 lượt lao động thất nghiệp, hỗ trợ học nghề cho 2.055 người.

Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng tháng An toàn, vệ sinh lao động năm 2017 với sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động cho cán bộ cấp huyện, cấp xã, cán bộ quản lý doanh nghiệp làm công tác liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động.

- Công tác đào tạo nghề: Trong năm 2017, đã tuyên mới đào tạo nghề cho 74.365 người đạt 100,36 % kế hoạch năm, trong đó, có 67.128 người tốt nghiệp các khóa đào tạo nghề, trong đó: Cao đẳng: 4.200 người, Trung cấp: 5.571 người, Sơ cấp và đào tạo thường xuyên: 57.357 người. Đã tổ chức chiêu sinh và dạy nghề cho 4.487 lao động nông thôn, đạt 114,05% kế hoạch năm, có 2.815 người đã tốt nghiệp, số còn lại sẽ tốt nghiệp cuối năm 2017.

#### **4.2 Công tác an sinh xã hội**

**Công tác giảm nghèo:** Xây dựng Kế hoạch thực hiện dự án truyền thông về giảm nghèo năm 2017 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 -2020. Báo cáo kết quả thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo 02 năm (2016, 2017) và đề xuất mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho mỗi dự án và nội dung, mức chi chuyên môn của dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo giai đoạn 2018-2020 theo Thông tư 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính. Đã xây dựng phương án và tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo tiếp cận đa chiều giữa kỳ (cuối năm 2017) giai đoạn 2016-2020 tỉnh Đồng Nai và điều tra hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2017 - 2020 tỉnh Đồng Nai. Dự ước năm 2017, giảm 0,31% tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) của tỉnh.

**Công tác người có công và công tác bảo trợ xã hội:** Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người có công trên địa bàn tỉnh theo quy định; tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2017); Lễ truy điệu, an táng liệt sỹ hy sinh trong trận đánh sân bay Biên Hòa 1968; thực hiện rà soát hồ sơ người có công tồn đọng theo Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH ngày 20/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đối chiếu danh sách, điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công theo Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.

Tổ chức trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho 74.351 người, kinh phí chi trả 272.440 triệu đồng, trợ cấp đột xuất cho 2.185 trường hợp, với kinh phí 13.131 triệu đồng.

Phối hợp với cơ quan Báo, Đài thực hiện phóng sự về các em được chọn tham gia chương trình trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và chương trình kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam;

Hỗ trợ chi phí phẫu thuật tim cho 17 em ở các huyện: Cẩm Mỹ, Tân Phú, Định Quán, Long Thành, Thống Nhất, Trảng Bom, Xuân Lộc, thị xã Long Khánh và

thành phố Biên Hòa; thực hiện Chương trình “Vì nụ cười trẻ thơ” phối hợp với Tổ chức Operation Smile tổ chức khám và phẫu thuật miễn phí cho trẻ em đến khám, vá môi - hở hàm ếch, trong đó có 29 em được phẫu thuật.”

**Công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội:** Thực hiện giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; thực hiện thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế. Dự ước năm 2017 tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 80,5% , đạt mục tiêu nghị quyết đề ra (mục tiêu Nghị quyết 79-80%); tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45%, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

## **5. Công tác nội vụ, ngoại vụ**

### **5.1 Công tác nội vụ:**

Rà soát, khắc phục những tồn tại thiếu sót sau Kết luận thanh tra Bộ Nội vụ (Thông báo số 4578/TB-BNV), đối với các trường hợp cán bộ, công chức lãnh đạo chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trình độ theo tiêu chuẩn ngạch, giữ ngạch, chưa phù hợp hoặc chuyên môn chưa phù hợp vị trí công tác. Đến nay, đã có 66/197 cán bộ, công chức đã khắc phục sau Kết luận thanh tra.

Ban hành quy định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020; Triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TU ngày 20/01/2017 của Tỉnh ủy Đồng Nai về Đề án “tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo”; báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2389/QĐ-TTg ngày 30/12/2014, Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

Tổ chức công tác thi tuyển công chức và thi nâng ngạch lên chuyên viên và tương đương.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, tỉnh triển khai Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai, Trung tâm đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 6/7/2017 và song song với trung tâm hành chính công, UBND tỉnh đã chính thức công bố thành lập tổng đài dịch vụ công với đầu số 1022, nhằm giải đáp thông tin, thắc mắc, tiếp nhận phản ánh kiến nghị và là đầu mối liên lạc, tương tác với người dân, doanh nghiệp. Phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai thực hiện Chuyên mục “Dân hỏi - Giám đốc Sở trả lời” các chuyên đề về Xây dựng; An toàn vệ sinh thực phẩm; Lao động; Đầu tư, lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Kiện toàn Bộ phận một cửa tại UBND cấp huyện, cấp xã: rà soát, tăng số thủ tục, nhất là thủ tục thuế, kho bạc và các dịch vụ công cần thiết như: đo đạc đất đai, cấp số nhà... tích hợp giải quyết tại Bộ phận một cửa các đơn vị. Tăng cường cung cấp dịch vụ trực tuyến mức độ 3, 4; đẩy mạnh trao

đổi văn bản điện tử; thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn SMS; công tác kiểm tra cải cách hành chính được triển khai quyết liệt.

**5.2 Công tác ngoại vụ:** Công tác quản lý, đoàn ra đoàn vào trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định; Ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư (khóa XI) “Về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới”; Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về công tác người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đồng Nai.

Tiếp và làm việc theo đúng nghi thức ngoại giao và thông lệ quốc tế các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh. Tổ chức lễ kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Pháp; tuyên truyền về quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các đối tác châu Âu.

**6. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng:**

### **6.1 Công tác tư pháp**

Triển khai thực hiện một số quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề thủ tục; Ban hành Kế hoạch theo dõi và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết của Tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020.

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật hành chính công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến nay; báo cáo Bộ Tư pháp về tình hình tổ chức và đội ngũ người làm công tác pháp chế.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016” đến năm 2021. Hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký, quản lý hộ tịch cho Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng, xã phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

**6.2 Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; Công tác thi hành án**

Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được các ngành quan tâm thực hiện theo quy định. Dự ước năm 2017, phần đầu hoàn thành 100% các cuộc thanh tra theo kế hoạch với chất lượng và hiệu quả cao, đảm bảo tổ chức tổ chức thực hiện từ 90% các kiến nghị; quyết định xử lý về thanh tra; tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đạt 82%; tình hình khiếu kiện đông người giảm 11 lượt đoàn, giảm 117 người so với năm 2016; chủ yếu tập trung tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh để phản ánh, kiến nghị.

Công tác phòng, chống tham nhũng: Các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống, lãng phí 2017 tại đơn vị, địa phương mình. Ban hành Kế hoạch 7706/KH-UBND ngày 04/8/2017 về xây dựng báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2017 để chỉ đạo các sở, ban, ngành thuộc tỉnh triển khai thực hiện, báo cáo theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

Công tác thi hành án: Công tác thi hành án dân sự trên địa bàn đã có những chuyển biến tích cực mạnh mẽ; ngay từ đầu năm 2017, các Cục Thi hành án dân sự đã có những chỉ đạo quyết liệt, Tập trung mọi nguồn lực hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 1286/QĐ-TCTHADS ngày 21/12/2016 của Tổng Cục Thi hành án Dân sự, nhất là giải quyết án có điều kiện; án tham nhũng; án chuyên kỳ sau; án tín dụng ngân hàng; tập trung giải quyết các vụ việc có liên quan bồi thường nhà nước. Tích cực giải quyết các vụ bán đấu giá tài sản để thi hành án, tránh để tồn đọng, kéo dài. Hoàn thành các thủ tục giao tài sản cho người mua trúng bán đấu giá tài sản theo đúng quy định. Tập trung chỉ đạo thi hành án, phần đấu nâng cao hơn nữa tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước trong các vụ án tham nhũng, án kinh tế, án tín dụng, ngân hàng. Phần đấu nâng cao chất lượng, tỷ lệ THADS xong trên 70% về việc và trên 30% về tiền trên tổng số án có điều kiện thi hành. Giảm số việc, tiền có điều kiện thi hành chuyên kỳ sau theo chỉ tiêu được giao.

### **7. Về quốc phòng – an ninh:**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh năm 2017, hoàn thành chỉ tiêu giao quân, chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự trong nhân dân.

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai – tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

Lực lượng công an chủ động nắm tình hình, giải quyết có hiệu quả các vụ việc, tình huống phức tạp về an ninh trật tự, không để xảy ra khủng bố, phá hoại chính trị. Tập trung đấu tranh triệt phá các băng nhóm tội phạm có tổ chức, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, tội phạm sử dụng công nghệ cao, các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, truy bắt đối tượng truy nã. Ước trong năm 2017, giảm 5-7% số vụ tội phạm hình sự; tỷ lệ xử lý tin báo, tố giác tội phạm là 90%; tỷ lệ điều tra các loại án trên 70%, trong đó tỷ lệ điều tra các loại trọng án trên 90%.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí; giải quyết kịp thời các điểm ùn tắc giao thông. Phần đấu đến cuối năm 2017, giảm 5-10% số vụ tai nạn giao thông; kéo giảm số người chết, bị thương do tai nạn giao thông so với năm trước.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- Về những kết quả đạt được: Tuy gặp rất nhiều khó khăn nhưng tình hình kinh tế - xã hội địa phương năm 2017 phát triển ổn định, lãnh đạo tỉnh và các địa phương tích cực nắm bắt tình hình và hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh, giá trị sản xuất các ngành đều tăng so cùng kỳ. Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh từng bước được cải thiện; kết quả thu hút vốn đầu tư và đăng ký doanh nghiệp tiếp tục phát triển tích cực. Công tác cải cách hành chính được lãnh đạo tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện, các cấp, các ngành tích cực triển khai các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính. Các lĩnh vực văn hóa- xã hội được quan tâm thực hiện và đạt những kết quả nhất định. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông có những chuyển biến tích cực.

- Về những khó khăn thách thức: Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, do tình hình thời tiết có những cơn mưa trái mùa kéo dài. Việc thu mua nông sản, đàn heo của người dân gặp khó khăn do thương lái ngừng thu mua khiến cung vượt cầu đẩy giá xuống thấp. Việc xây dựng cánh đồng lớn, liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu; tiến độ triển khai xây dựng, hình thành các vùng nuôi trồng thủy sản bền vững chưa đạt được kết quả theo kế hoạch (đến hiện nay chỉ mới có 01 vùng nuôi thủy sản đạt tiêu chuẩn VietGAP, diện tích 26,6 ha). Việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước chưa đảm bảo lộ trình, nhiều doanh nghiệp thực hiện thoái vốn chậm, đa số đang trong quá trình lập phương án thoái vốn; Tình trạng lớp học ca ba ở thành phố Biên Hòa chưa khắc phục triệt để do tình trạng dân số cơ học tăng nhanh. Tình hình bơm hút cát trái phép trên sông, các bến bãi hoạt động ven bờ diễn biến phức tạp. Các chương trình xã hội hóa triển khai còn chậm.

## **Phần thứ hai**

### **CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ, CHỦ YẾU NĂM 2018**

#### **I. TÌNH HÌNH KẾ HOẠCH 2018**

##### **1. Thuận lợi**

Bối cảnh thế giới và trong nước: Tăng trưởng kinh tế trong năm 2018 tiếp tục xu hướng cải thiện tích cực nhờ sự gia tăng hoạt động của các lĩnh vực chế tạo, xây dựng, thương mại bán buôn và bán lẻ, ngân hàng và du lịch. Năm 2018, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới cao hơn năm 2017, tạo tiền đề thuận lợi hơn cho phát triển kinh tế và xuất khẩu. Ngoài ra, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư tư nhân, giúp thúc đẩy sản xuất trong nước và thương mại. Những nỗ lực từ phía Chính phủ trong tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy tăng trưởng được thực hiện triệt để và quyết liệt trong năm 2017, sẽ phát huy trong năm 2018. Bên cạnh đó, khu vực nông lâm thủy sản cũng có triển vọng phát triển hơn khi giá lương thực toàn cầu tăng, những tác động tiêu cực của thời tiết giảm bớt và những hoạt động cải cách, tái cơ cấu nông nghiệp bắt đầu có chuyển biến tích cực.

Bối cảnh trong tỉnh: Với những lợi thế về vị trí địa kinh tế, những thành tựu đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và việc mở rộng quan hệ đối ngoại trong và ngoài nước, Đồng Nai có những tiền đề vững chắc để phát



triển mạnh hơn và bền vững hơn. Đồng thời, tổng vốn đầu tư phát triển và năng lực sản xuất mới tăng thêm của giai đoạn trước cùng với việc đẩy mạnh đầu tư các công trình trọng điểm Trung ương trên địa bàn như Cao tốc Bến Lức – Long Thành – Dầu Giây, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành,... tạo điều kiện để phát triển kinh tế địa phương. Bên cạnh đó, môi trường đầu tư có nhiều khởi sắc tích cực, công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm thực hiện; công tác cải cách hành chính được thực hiện mạnh mẽ và từng bước mang lại những chuyển biến tích cực trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi.

## **2. Khó khăn và thách thức:**

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 dự báo có những triển vọng tăng trưởng tích cực; tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế quốc tế diễn biến phức tạp, dự kiến kinh tế Việt Nam có thể gặp nhiều khó khăn do tác động từ yếu tố bên ngoài: bất ổn địa chính trị thế giới, xu hướng gia tăng bảo hộ mậu dịch có thể tác động tích cực tới hoạt động thương mại và đầu tư trực tiếp từ nước ngoài của Việt Nam... Bên cạnh đó, chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, áp lực cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu lớn trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng; việc kết nối cung cầu sản phẩm trong nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, tình hình đăng ký doanh nghiệp tiếp tục tăng cao nhưng tỷ lệ doanh nghiệp rút khỏi thị trường còn nhiều.

Bối cảnh trong tỉnh: Năm 2018, là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X; Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 05 năm 2016 - 2020. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cũng đối mặt với những khó khăn và thách thức, đó là: hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa hoàn thiện; chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động thấp; tình hình ô nhiễm môi trường thách thức ứng phó với biến đổi khí hậu theo chiều hướng khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống dân cư.

## **II. Mục tiêu tổng quát năm 2018**

Tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đột phá, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế đồng bộ, toàn diện, nhất là các ngành và lĩnh vực trọng tâm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; phát triển giáo dục – đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

### **III. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2018:**

#### **1. Các chỉ tiêu kinh tế (6 chỉ tiêu)**

- Tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP tăng 8-9% so với năm 2017.
- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 94-96 triệu đồng/người).
- Kim ngạch xuất khẩu năm 2018 tăng 9% -11% so với năm 2017.
- Tổng vốn đầu tư phát triển huy động toàn xã hội năm 2018 khoảng 87.000 – 88.000 tỷ đồng.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng 553 căn nhà ở xã hội
- Tổng thu ngân sách đạt dự toán được giao.

#### **2. Các chỉ tiêu xã hội (14 chỉ tiêu)**

- Phấn đấu trong năm 2018, toàn tỉnh có 03 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới; hoàn thành 100% số xã còn lại đạt chuẩn nông thôn mới và 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2017 còn 1,05%, quy mô dân số trung bình khoảng 3.098.000 người, trong đó dân số thành thị chiếm khoảng 36% dân số.
- Giữ tỷ lệ lao động không có việc làm khu vực đô thị 2,4%.
- Phấn đấu giảm 0,2% tỷ lệ hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76%, trong đó đào tạo nghề đạt 59%. Tỷ lệ tuyển sinh đào tạo từ trung cấp nghề trở lên trên tổng số người được tuyển sinh trong năm 2018 là 24%.
- Số Bác sỹ trên 1 vạn dân là 8 Bác sỹ/1 vạn dân; Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 27,9 giường/1 vạn dân.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi giảm còn 8,4%.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi giảm còn 23,5%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 84,5%.
- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 45,8%; bảo hiểm thất nghiệp là 44,2%.
- Đạt trên 90% ấp, khu phố và trên 98% hộ gia đình đạt danh hiệu ấp, khu phố, hộ gia đình văn hóa, 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (riêng doanh nghiệp đạt 72%).
- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02, trong đó: tỷ lệ dân cư thành thị 99,3%, dân cư nông thôn là 70%.
- Phấn đấu tỷ lệ cai nghiện ma túy tập trung đạt 7,5%;
- Tỷ lệ cai nghiện ma túy cộng đồng đạt 12,5%, trong đó: tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng đạt 8,2%, tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy đạt 4,3%.

#### **3. Các chỉ tiêu về môi trường (3 chỉ tiêu)**

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế; 98% chất thải nguy hại; 100% chất thải công nghiệp không nguy hại; 98% chất thải rắn sinh hoạt, trong đó đảm bảo tỷ lệ chôn lấp đạt dưới 50%.

- 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường; 100% khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động.

- Giữ độ che phủ cây xanh đạt 56%; ổn định tỷ lệ che phủ của rừng đạt 29,76%.

#### **4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, trật tự xã hội (6 chỉ tiêu)**

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân do Quân khu giao.

- Giảm từ 5-7% số vụ tội phạm hình sự (trừ tội phạm ma túy)

- Phát hiện và xử lý tội phạm ma túy tăng 5-10%

- Giảm số vụ, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông từ 5-10%.

- Phấn đấu xử lý 90% tin báo, tố giác tội phạm; đạt tỷ lệ điều tra, khám phá các loại án từ 75% trở lên, tỷ lệ điều tra các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng trên 95%.

- Tổ chức thi hành án dân sự xong trên tổng số án có điều kiện thi hành, trong đó: trên 70% về việc và 30% về tiền; Giảm số án thi hành chuyển kỳ sau, trong đó: 8% về việc và 6% về tiền.

*(Phụ lục đính kèm)*

### **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018:**

#### **1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.**

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công; tăng cường thực hiện đấu thầu qua mạng; xử lý nghiêm các vi phạm. Tập trung chấn chỉnh những bất cập, sai phạm trong các dự án đối tác công tư, nhất là các dự án BOT, BT. Tiếp tục khuyến khích mạnh mẽ đầu tư ngoài nhà nước phát triển hạ tầng, bảo đảm tuân thủ pháp luật, công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và người dân. Tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn đầu tư.

Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong tất cả các ngành, lĩnh vực, theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn.

Tiếp tục thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài theo hướng có chọn lọc, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Tập trung đẩy nhanh công tác rà soát tình hình thực hiện các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành lĩnh vực; xem xét cập nhật điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với xu hướng, tình hình

thực tế của tỉnh nhằm khai thác các lợi thế, tiềm năng để thúc đẩy phát triển kinh tế lồng ghép với các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **2. Tập trung đẩy mạnh thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 – 2020:**

Đẩy nhanh triển khai xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, tập trung huy động hiệu quả các nguồn lực, tạo bước phát triển mạnh mẽ trong đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là các công trình trọng điểm trên địa bàn thành phố Biên Hòa, đảm bảo triển khai đầu tư đúng tiến độ. Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện nhanh và hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu đất dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư, các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động. Tập trung hoàn chỉnh điều chỉnh quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025, trong đó chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực, hệ thống các cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu lực, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững của tỉnh.

## **3. Triển khai tích cực các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh,** từng bước ổn định và hoàn thiện hoạt động Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, quan tâm đến chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát các quy định và thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp theo đúng tinh thần của Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017.

Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT- TTg ngày 06/6/2017 về tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ theo tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, trong đó: Chú trọng các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp kết nối thuận lợi trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường; các thủ tục đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản thế chấp vay vốn tại ngân hàng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ và kịp thời xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

Triển khai xây dựng Chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

#### **4. Tăng cường các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực gắn với phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu.**

Thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ và hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp theo các Chương trình, đề án đã được phê duyệt gắn với đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; Tích cực và chủ động triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ nông sản; tăng cường gắn kết 04 nhà trong sản xuất nông nghiệp tạo chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, ít tiêu hao năng lượng và thân thiện môi trường. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển công nghiệp chủ lực của tỉnh nhằm góp phần phát triển công nghiệp và ổn định sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu và có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị tăng cao; khuyến khích đầu tư phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa ...nhất là dịch vụ về chất lượng cao về đào tạo nguồn nhân lực và y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn, trong đó: tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển du lịch theo hướng tập trung nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch; có giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nhất là các địa bàn trọng điểm, vùng sâu vùng xa có tiềm năng du lịch; tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực xã hội cho phát triển du lịch.

Phát triển thị trường trong nước và trong tỉnh, tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng.

Tập trung phát triển, khai thác thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng cho các sản phẩm có sức cạnh tranh cao, có giá trị gia tăng cao hoặc các nhóm sản phẩm có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát tốt nhập khẩu. Chú trọng công tác thông tin,

tuyên truyền về các Hiệp định FTA đã ký kết, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định CPTPP,...

#### **5. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển hướng tới phát triển kinh tế xanh, bền vững:**

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Tập trung xây dựng, hoàn thiện các hệ thống quan trắc; tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm.

Thực hiện các hành động tăng trưởng xanh, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên, tập trung bảo vệ môi trường và giảm thiểu phát khí thải đối với các doanh nghiệp công nghiệp, đặc biệt là các ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát thải cao.

Xây dựng Chương trình, kế hoạch hành động triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017; đồng thời, tiếp tục đầu tư một số dự án thuộc Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp, hệ thống xử lý nước thải đô thị tại thành phố Biên Hòa; tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch liên quan đến môi trường, trong đó có quy hoạch xử lý chất thải rắn; đồng thời tăng cường giám sát tiến độ đầu tư các hạng mục xử lý chất thải rắn sinh hoạt và đôn đốc các chủ dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt khẩn trương đầu tư công nghệ xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt theo nội dung cam kết, đảm bảo đưa vào vận hành các công trình xử lý, tái chế để giảm thiểu tỷ lệ chôn lấp.

Tiếp tục quản lý, bảo vệ và duy trì tốt công tác phát triển rừng; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và năng lực của các cơ quan chức năng, cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ về môi trường.

#### **6. Phát triển hệ thống an sinh xã hội và tăng cường công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân; phát triển văn hóa thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội**

Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn thị trường lao động. Ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi với người có công với cách mạng, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Khuyến khích phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân và thiết chế văn hóa tại khu công nghiệp. Thực hiện nghiêm quy định về an toàn, vệ sinh lao động. Thu hút người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, khắc phục tình trạng nợ đọng, nâng cao hiệu quả quản lý quỹ, bảo đảm công khai, minh bạch, bền vững.

Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ triển khai các Đề án, Chương trình Cấp nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; ưu tiên nguồn lực phát triển vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thiên tai.

Đổi mới mạnh mẽ công tác y tế cơ sở, thực hiện tốt vai trò chăm sóc sức khỏe ban đầu. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; chủ động tốt công tác phòng, chống

dịch bệnh không để dịch bệnh lớn xảy ra; từng bước kiểm soát các bệnh lây nhiễm. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm quản lý môi trường y tế.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, đậm đà bản sắc dân tộc; đồng thời khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật.

Thực hiện tốt chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bảo đảm việc thực hiện các quyền của trẻ em; đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên. Phát triển phong trào thể dục, thể thao. Thực hiện tốt chính sách về dân tộc và tôn giáo; tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cai nghiện.

Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách. Khuyến khích mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ. Chú trọng công tác sở hữu trí tuệ; phát triển thị trường khoa học công nghệ, coi doanh nghiệp là trung tâm đổi mới, sáng tạo. Gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp.

#### **7. Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí;**

Tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Đơn giản hóa thủ tục, bảo đảm công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian, giảm chi phí.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hóa, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là ở các cơ quan trực tiếp giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; có cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm, công khai các vi phạm. Nâng cao hiệu quả thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Người đứng đầu chính quyền các cấp thực hiện đúng các quy định của Luật Tiếp công dân. Các cơ quan, địa phương phải rà soát, xử lý kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc phức tạp kéo dài. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, được xã hội quan tâm;

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành án hành chính, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi

hành án hành chính theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

### **8. Tiếp tục nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đảm bảo xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ tỉnh**

Kết hợp phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn, mục tiêu trọng điểm. Giải quyết ổn định những vấn đề phức tạp về an ninh xã hội, không để trở thành “điểm nóng”.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông theo chủ đề văn hóa giao thông, lực lượng chức năng tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trên các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, nhất là các hành vi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông.

Tuyên truyền và phát động sâu rộng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở và lực lượng chuyên nghiệp đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, nhất là ở những địa bàn trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh Đồng Nai. UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Giám đốc các Sở, Ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, TXLK, TPBH;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đình Quốc Thái**